

Đông Triều, ngày 29 tháng 5 năm 2018

Số: 138/2018/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Bắc**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Thắng** – ông **Bùi Quốc Tuấn**.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST - HNGĐ ngày 31/01/2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đông Tân, xã Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh **Lê Văn L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Đông Tân, xã Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Nguyễn Thị X** và anh **Lê Văn L**. 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng chị **Nguyễn Thị X** và anh **Lê Văn L** có hai con chung tên **Lê Nguyễn Trà M**, sinh ngày 10/12/2004 và **Lê Vũ H**, sinh ngày 07/6/2009.

Giao con chung tên **Lê Nguyễn Trà M**, sinh ngày 10/12/2004, cho chị **Nguyễn Thị X**, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Giao con chung tên Lê Vũ H, sinh ngày 07/6/2009, cho anh Lê Văn L, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Việc nuôi con chung và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không cố định.

2.2. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị X và anh Lê Văn L chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0007435 ngày 30/01/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND TX Đông Triều;
- Chi cục THA - Đông Triều;
- UBND xã Hồng Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bắc